

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ TẬP ĐOÀN CIENCO4

(Kèm theo Tờ trình số: _____, ngày tháng năm 2022)

A. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TẬP ĐOÀN

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
1.	Điều 1. Giải thích từ ngữ	<p>Chưa quy định</p> <p>s. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>t. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các Công ty con,</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>n. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Tập đoàn, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng và Giám đốc các Ban chuyên môn Tập đoàn.</p> <p>Xóa bỏ nội dung này</p>	<p>Phù hợp quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>Phù hợp với sửa đổi tại Mục 4 dưới đây.</p> <p>Đã quy định tại Khoản 5 Điều 25 Điều lệ sửa đổi.</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>Công ty liên kết, Công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát; Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Tập đoàn; Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Tập đoàn trong hai (02) năm gần nhất; Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Tập đoàn chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Tập đoàn trong hai (02) năm gần nhất.</p>		
2.	<p>Khoản 2 Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Chưa quy định</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Phù hợp với Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ – CP.</p>
3.	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tập đoàn phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được</p>	<p>Nội dung Ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn thành viên HĐQT được quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 25 Điều lệ hiện hành.</p> <p>Để phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất Bổ sung thêm</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>5. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn,</p>	<p>công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ chuyên môn;</p> <p>c. Quá trình công tác;</p> <p>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>đ. Lợi ích có liên quan tới Tập đoàn và các bên có liên quan của Tập đoàn;</p> <p>e. Tập đoàn phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, điều 25 của Điều lệ hiện hành được đổi thành Điều 26 trong Điều lệ sửa đổi.</p> <p>Các Khoản 3,4,5 của Điều 25 Điều lệ hiện hành được tách vào Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Điều lệ sửa đổi.</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn;</p> <p>c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;</p> <p>d. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị: ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 5 điều này, phải có kinh nghiệm ít nhất 5 năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.</p> <p>e. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn;</p> <p>c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;</p> <p>d. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị: ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 5 điều này, phải có kinh nghiệm ít nhất 5 năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn.</p> <p>e. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>5. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn; không phải là người đã từng làm việc cho Tập đoàn, công ty con của Tập đoàn ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tập</p>	

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
			<p>đoàn, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tập đoàn; là người quản lý của Tập đoàn hoặc công ty con của Tập đoàn;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn;</p> <p>đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tập đoàn ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</p>	
4.	<p>Khoản 1 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người nhiều nhất là mười một (11) người. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số <i>thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc</i> thành viên độc lập Hội đồng quản trị <i>(khi Tập đoàn trở thành công ty đại chúng quy mô lớn hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật)</i> phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người nhiều nhất là mười một (11) người. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Xóa bỏ nội dung thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và cụm từ “(khi Tập đoàn trở thành công ty đại chúng quy mô lớn hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật)”</p> <p>Điều 25 Điều lệ hiện hành sửa đổi thành Điều 26 Điều lệ sửa đổi do bổ sung Điều khoản ở STT 2. trên đây..</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		định theo phương thức làm tròn xuống.		
5.	Khoản 7 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.	<p>7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thực hiện bổ nhiệm tạm thời như trên, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	Xóa bỏ	Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
6.		<p>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Tập đoàn.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung:</i></p> <p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tập đoàn có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>3. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Tập đoàn.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Để phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất Bổ sung thêm Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Nội dung này được tách một phần từ Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>đồng quản trị.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tập đoàn mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.</p>	
7.	Điều 38. Thư ký Tập đoàn	<p>Điều 35. Thư ký Tập đoàn</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Tập đoàn với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tập đoàn bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản 	<p>Điều 38. Người phụ trách quản trị Tập đoàn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị của Tập đoàn phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tập đoàn để hỗ trợ công tác quản trị tại Tập đoàn. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tập đoàn. 2. Người phụ trách quản trị Tập đoàn không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn. 3. Người phụ trách quản trị Tập đoàn có quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; 	<p>Phù hợp với quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ – CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> <p>Do có sự bổ sung Điều khoản nên Điều 35 Điều lệ hiện hành sẽ thành Điều 38 Điều lệ sửa đổi</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký Tập đoàn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.</p>	<p>đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.</p>	
8.		<p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>.....</p> <p>3. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn. Cơ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo</p>	<p>Nội dung Ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn Kiểm soát viên được quy định tại Khoản 3, 4, 6 Điều 36 Điều lệ hiện hành.</p> <p>Để phù hợp với Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, đề xuất Bổ sung thêm Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên, điều 36 của Điều lệ hiện hành được đổi thành Điều 40 trong Điều lệ sửa đổi.</p> <p>Các Khoản 3,4,6 của Điều 39 Điều lệ hiện hành được tách vào Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Điều lệ</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên.</p> <p>a) Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; - Không được giữ các chức vụ quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn trong ba (03) năm liền trước đó. - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc 	<p>quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên.</p> <p>a) Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; - Không được giữ các chức vụ quản lý Tập đoàn; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tập đoàn; - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn; - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn trong ba (03) năm liền trước đó. - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; - Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn. <p>b) Trưởng Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là kiểm soát viên của Tập đoàn; - Là cổ đông của Tập đoàn, nếu là đại diện pháp nhân phải sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Tập đoàn; 	<p>sửa đổi.</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Tập đoàn. <p>b) Trưởng Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là kiểm soát viên của Tập đoàn; - Là cổ đông của Tập đoàn, nếu là đại diện pháp nhân phải sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của Tập đoàn; - Các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều này; - Phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm a khoản 6 Điều này; - Phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn; 	
9.	Điểm b Khoản 5 Điều 39	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>.....</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị; kiểm soát viên; Tổng giám đốc; Cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác</p>	<p><i>Sửa đổi:</i></p> <p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>.....</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị; kiểm soát viên; Tổng giám đốc; Cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là cổ đông, người sở</p>	<p>Phù hợp với Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ – CP.</p> <p>Điều 39 Điều lệ hiện hành sửa đổi thành Điều 43 Điều lệ sửa đổi do sự bổ sung các Điều ở trên.</p>

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		<p>hoặc những người liên quan đến họ là cổ đông, người sở hữu phần vốn góp, thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những cổ đông không có lợi ích liên quan;</p> <p>.....</p>	<p>hữu phần vốn góp, thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tập đoàn và những người có liên quan của họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>....</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
10.	Phụ lục 01	<p>II. Công ty con</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty Cổ phần Đầu tư CIENCO4 LAND 2. Công ty Cổ phần GREEN TEA ISLANDS 3. Công ty TNHH Thương mại và Xây 	<p>II. Công ty con</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty Cổ phần Đầu tư CIENCO4 LAND 2. Công ty Cổ phần GREEN TEA ISLANDS 3. Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục 2 4. Công ty TNHH Đầu tư Thượng Hải 	Tập đoàn chuyên nhượng cổ phần, các công ty thay đổi từ công ty con thành công ty liên kết có vốn góp của Tập đoàn do tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại các Công ty đó dưới

STT	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi
		dựng Quốc Thắng Hà Nội 4. Công ty Cổ phần 412 5. Công ty Cổ phần 422 6. Công ty Cổ phần 407 7. Công ty Cổ phần 414 8. Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục 2 9. Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 246 10. Công ty TNHH Đầu tư Thượng Hải	III. Công ty liên kết có vốn góp của Tập đoàn 1. Công ty Cổ phần 412 2. Công ty Cổ phần 422 3. Công ty Cổ phần 407 4. Công ty Cổ phần 414 13. Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 246	50% vốn điều lệ.

B. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY CHẾ

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
3. Quy chế quản trị nội bộ Tập đoàn

Lý do sửa đổi: Ban hành các Quy chế phù hợp với quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC